

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ĐẶC BIỆT CỦA CHÍNH PHỦ

Mức hỗ trợ

- 1 - Cá nhân sản xuất nông nghiệp thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo: Hỗ trợ tối đa **90% phí** bảo hiểm nông nghiệp.
- 2 - Cá nhân sản xuất nông nghiệp không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo: Hỗ trợ tối đa **20% phí** bảo hiểm nông nghiệp.
- 3 - Tổ chức sản xuất nông nghiệp theo mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn có ứng dụng khoa học công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến vào sản xuất, hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường: Hỗ trợ tối đa **20% phí** bảo hiểm nông nghiệp.

PHẠM VI BẢO HIỂM

Rủi ro được bảo hiểm được hỗ trợ đối với
tôm sú, tôm thẻ chân trắng

A/. Thiên tai bao gồm

Bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, mưa đá, động đất, sóng thần. Thiên tai phải được công bố hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

B/. Dịch bệnh bao gồm

Không hỗ trợ cho các rủi ro dịch bệnh đối với tôm sú, tôm thẻ chân trắng



BẢO HIỂM TÔM

An tâm nuôi trồng sản xuất

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM TÔM

I - Bảng tỷ lệ bảo hiểm đối với tôm sú

Số ngày nuôi	Tỷ lệ bảo hiểm	Số ngày nuôi	Tỷ lệ bảo hiểm
1 - 10	14%	70 - 74	39%
11 - 19	15%	75 - 79	44%
20 - 29	16%	80 - 84	49%
30 - 34	17%	85 - 89	54%
35 - 39	18%	90 - 94	60%
40 - 44	20%	95 - 99	66%
45 - 49	22%	100 - 104	73%
50 - 54	24%	105 - 109	79%
55 - 59	27%	110 - 114	86%
60 - 64	31%	115 - 119	93%
65 - 69	35%	120	100%

II - Bảng tỷ lệ bảo hiểm đối với tôm thẻ chân trắng

Số ngày nuôi	Tỷ lệ bảo hiểm	Số ngày nuôi	Tỷ lệ bảo hiểm
1 - 10	15%	50 - 54	55%
11 - 19	17%	55 - 59	64%
20 - 29	21%	60 - 64	73%
30 - 34	26%	65 - 69	82%
35 - 39	32%	70 - 74	91%
40 - 44	39%	75 - 80	100%
45 - 49	46%	-	-

III - Tỷ lệ phí bảo hiểm và mức khấu trừ

Loại Tôm	Thời hạn bảo hiểm	Tỷ lệ phí BH (%)	Mức khấu trừ (%)
Tôm sú	120 ngày	5	30%
Tôm thẻ chân trắng	80 ngày	5	30%

Tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng cho tất cả các hình thức nuôi thâm canh, bán thâm canh, quảng canh cải tiến và được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên số tiền bảo hiểm.

THỜI HẠN BẢO HIỂM

Thời hạn bảo hiểm Thời hạn bảo hiểm có hiệu lực kể từ 00h00 ngày nuôi đầu tiên (ngày thả con giống) đến 24h00 ngày nuôi thứ 120 đối với Tôm sú, đến 24h00 ngày nuôi thứ 80 đối với Tôm thẻ chân trắng và được ghi rõ trong Hợp đồng bảo hiểm.



CAM KẾT VÀ ĐIỀU KIỆN

- 1/. Người được bảo hiểm có quyền sử dụng hợp pháp các cơ sở nuôi tôm, tiến hành nuôi tôm theo các quy trình được quy định và có quyền lợi trực tiếp đối với Đối tượng bảo hiểm;
- 2/. Người được bảo hiểm mua bảo hiểm cho tất cả các cơ sở nuôi tôm thuộc quyền quản lý và sử dụng của mình trong cùng một địa bàn xã;
- 3/. Người được bảo hiểm tuân thủ các quy trình nuôi trồng quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành hoặc của cơ quan có thẩm quyền. Trong thời hạn bảo hiểm, Người được bảo hiểm gửi Khai báo hằng tháng cho Doanh nghiệp bảo hiểm trước ngày thứ 15 của tháng liền kề sau đó. Mẫu như quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Quy tắc bảo hiểm này;
- 4/. Trong trường hợp Đối tượng bảo hiểm bị thiệt hại hoặc mất trắng do thiên tai, Người được bảo hiểm thông báo ngay cho Doanh nghiệp bảo hiểm trong vòng 24 giờ sau khi xảy ra thiên tai, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định pháp luật;